

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÌNH LẬP

Mẫu số 17. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai tại thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo thông báo số: 276/TB-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Đình Lập)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Phạm Văn Quang	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	294	26	1725,4	1973	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm	2010	Không có tranh chấp	
2	Ông Vy Văn Giang	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	265	4	1158,7	1979	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2008	Không có tranh chấp	
					6	315,9				2008		
					8	236,1				2008		
				223	63	419,3				2008		
				295	10	212,6			Đất ở tại nông thôn	2008		
3	Bà Hoàng Thị Vinh	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	282	172	184	1974	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hằng năm khác	2002	Không có tranh chấp	
4	Bà Nông Thị Hằng và ông Lê Xuân Việt	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	295	25	119	1977	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	2004	Không có tranh chấp	
5	Ông Hoàng Văn Thụ và bà Linh Thị Nhung	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	235	70	725,4	1983	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	2010	Không có tranh chấp	
				235	158	620,4			Đất trồng cây lâu năm	2010		
6	Vy Bích Ngọc	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	11	240,9	1979	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	2006	Không có tranh chấp	
7	Ông Vi văn Hậu và bà Vi Thị Lưu	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	180	120,9	1992	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hằng năm khác	2001	Không có tranh chấp	
8	Bà Chu Thị Quân và ông Hoàng Thanh Môn	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	115	204,5	1982	Tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm	1982	Không có tranh chấp	
				295	114	291,6	1982	Tự khai phá	Đất ONT+ đất trồng cây lâu năm			
9	Ông Hoàng văn Môn và bà Phan Thị Cúc	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	76	474,1	1979	Tự khai phá	Đất trồng cây hành năm khác	1979	Không có tranh chấp	
				295	123	551,1	2005	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2006	Không có tranh chấp	
10	Ông Bế Khắc Chính và bà Hoàng Thùy Linh	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	282	150	517	2005	Nhận chuyển nhượng	Đất trồng cây lâu năm	2005	Không có tranh chấp	
11	Bà Hoàng Thị Choi	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	342	16	1009,6	1992	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	1992	Không có tranh chấp	
12	Bà Nguyễn Thị Dung	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	12	372,8	2009	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2009	Không có tranh chấp	
13	Bà Chu Thị Xanh	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	281	35	340,4	1982	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	1982	Không có tranh chấp	
				281	36	308,1			Đất trồng cây hằng năm khác			
				281	40	69,9			Đất trồng cây hằng năm khác			
				281	41	536,6			Đất trồng lúa còn lại			

				281	43	311,4			Đất trồng lúa còn lại											
				281	45	88,6			Đất trồng lúa còn lại											
				281	50	47,4			Đát trồng cây hàng năm khác											
				281	61	129,5			Đất trồng cây hàng năm khác											
14	Ông Vi Xuân Phù và bà Hoàng Thị Đồng	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	265	16	109,6	1981	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hàng năm khác	1981	Không có tranh chấp									
				265	17	203,3			Đất trồng cây hàng năm khác											
				265	18	69,3			Đất trồng cây hàng năm khác											
				265	19	180,6			Đất trồng cây hàng năm khác											
				266	10	167			Đất trồng lúa còn lại											
				266	11	118,1			Đất trồng lúa còn lại											
				266	2	867,7			Đất trồng lúa còn lại											
				266	3	612,4			Đất trồng lúa còn lại											
				266	5	1228,9			Đất trồng lúa còn lại											
				266	8	661,4			Đất trồng lúa còn lại											
				266	9	82,9			Đất trồng lúa còn lại											
				283	6	305,9			Đất trồng lúa còn lại											
				15	Ông Hoàng văn Hợp và bà Phan Thị Biên	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập			Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập			294	33	554	2007	Gia đình tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	2007	Không có tranh chấp	
												282	84	258,6	1985	Gia đình tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại	1985	Không có tranh chấp	
282	92	394,9	Đất trồng lúa còn lại																	
282	93	188,5	Đất trồng lúa còn lại																	
283	1	241,5	Đất trồng lúa còn lại																	
283	2	163,2	Đất trồng lúa còn lại																	
295	97	933,8	Đất trồng cây hàng năm khác																	
16	Bà Sái Thị Khoa và ông Hoàng văn Hiến	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	1	293,3	1980	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	2013	Không có tranh chấp									
17	Bà Nguyễn Thị Tý và ông Vũ Xuân Hải	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	294	156	574,9	1980	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm	1980	Không có tranh chấp									
				295	55	201,4			Đất nuôi trồng thủy sản											
				295	69	2727,7			Đất trồng cây lâu năm											
18	Bà Hoàng Thị Duyên và ông Hoàng Văn Yên	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	294	23	247,5	1986	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hàng năm khác	1986	Không có tranh chấp									
				294	24	1424,1			Đất trồng lúa còn lại											
				294	4	162,4			Đất trồng lúa còn lại											
				295	108	689,76	1990		Đất trồng cây lâu năm	1990										
				295	109	402,6			Đất trồng cây lâu năm											
19	Bà Nguyễn Thị Tám	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	281	37	414,8	1995	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hàng năm khác	2000	không có tranh chấp									
20	Ông Bùi Văn Hồi	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	282	9	210,6	1970	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hàng năm khác	1999	Không có tranh chấp									
				295	73	663,2	1970		Đất trồng cây hàng năm khác	1999										
				295	81	619,4	1970		Đất trồng cây hàng năm khác	1999										
				295	112	276,6	1970		Đất trồng lúa còn lại	1999										
21	Bà Nông Thị Quyên, ông Hoàng Minh Tiến và ông Hoàng Đức Duy	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	49	131,4	2006	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hàng năm khác	2006	Không có tranh chấp									
				294	68	276,4	2008	Nhận chuyển nhượng	Đất ở tại nông thôn	2008										
				281	1	290,1			Đất trồng lúa còn lại											
				281	13	114,3			Đất trồng lúa còn lại											
				281	14	42,3			Đất trồng lúa còn lại											
				281	2	362,7			Đất trồng lúa còn lại											
				281	4	216			Đất trồng lúa còn lại											

22	Ông Chu Văn Quỳnh và bà Hoàng Thị Hiền	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	281	8	138,2	1971	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2007	Không có tranh chấp	
				282	159	60,6			Đất trồng lúa còn lại			
				282	171	75,4			Đất trồng cây hằng năm khác			
				282	44	187,7			Đất trồng lúa còn lại			
				282	46	160,4			Đất trồng lúa còn lại			
				293	17	514,7			Đất trồng cây hằng năm khác			
				294	101	109,9			Đất trồng lúa còn lại			
				294	103	514,5			Đất trồng lúa còn lại			
				294	105	136			Đất trồng lúa còn lại			
				294	111	172,7			Đất trồng cây hằng năm khác			
				294	112	129,8			Đất trồng lúa còn lại			
				294	120	140,5			Đất trồng lúa còn lại			
				294	121	50,2			Đất trồng lúa còn lại			
				294	79	71,8			Đất trồng lúa còn lại			
				294	91	187			Đất trồng lúa còn lại			
23	Bà Chu Thị Nghiêm	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	294	83	405,8	1991	Gia đình tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	1991	Không có tranh chấp	
				294	51	97,3	1991		Đất trồng cây hằng năm khác	1991		
				294	157	122,8	1991		Đất trồng cây hằng năm khác	1991		
				294	159	170,2	1991		Đất trồng cây hằng năm khác	1991		
24	Ông Hoàng Tiến Đạt và bà Vương Thị Đào	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	98	4150,7	1980	Nhận tặng cho	Đất rừng sản xuất	2013	Không có tranh chấp	
25	Ông Hoàng Tiến Độ	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	75	277	1977	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm	2013	Không có tranh chấp	
				282	151	605	1989		Đất ở tại nông thôn	2013		
26	Ông Bùi Văn Quyền và bà Hoàng Thị Tuyết	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	294	162	441,1	1971	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm	2002	Không có tranh chấp	
				294	52	364,3			Đất ở tại nông thôn	2010		
27	Ông Đỗ Minh Sơn và bà Hoàng Thị Dương	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	295	102	1820,5	2006	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây lâu năm	2006	Không có tranh chấp	
28	Ông Bế Văn Nghiệp và bà Nông Thị Vương	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	398	61	800	1996	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	1996	Không có tranh chấp	
29	Bà Bế Thị Sơn	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	393	40	36,1	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2012	Không có tranh chấp	
				393	41	40,4						
				393	42	55,2						
				393	68	78,5						
30	Ông Vi Văn Hoanh và bà Hoàng Thị Hồng	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	394	85	915,7	1993	Gia đình tự khai phá	Đất nuôi trồng thủy sản	1993	Không có tranh chấp	
31	Bà Chu Thị Thêm và ông Bế Văn Pai	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	402	115	91,9	2006	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	2006	Không có tranh chấp	
				402	137	63,1			Đất trồng cây hằng năm khác			
				402	138	317,8			Đất trồng cây hằng năm khác			
				402	147	79,5			Đất trồng cây hằng năm khác			
				402	160	112,2			Đất trồng lúa còn lại			
32	Bà Nông Thị Kiên và ông Bế Văn Thảo	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	396	29	151,8	1991	Nhận chuyển nhượng	Đất trồng lúa còn lại	1991	Không có tranh chấp	
				396	30	627,7			Đất trồng lúa còn lại			
				396	33	368,3			Đất trồng lúa còn lại			
				396	38	379,5			Đất trồng lúa còn lại			
33	Ông Bế Văn Vương và bà Hoàng Thị Len	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	391	120	47	1970	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1986	Không có tranh chấp	
				391	122	272,4	1970		Đất trồng lúa còn lại	1986		
				391	123	122	1970		Đất trồng lúa còn lại	1986		

			Đình Lập	394	117	163	1970		Đất trồng lúa còn lại	1986	chnap	
				394	118	363,6	1970		Đất trồng lúa còn lại	1986		
				394	119	552,2	1970		Đất trồng lúa còn lại	1986		
34	Bà Hoàng Thị Hà	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	392	25	222,9	1980	Gia đình tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại	1980	không có tranh chấp	
				392	26	207,3			Đất trồng lúa còn lại			
35	Bà Đình Thị Hà và ông Bế Văn Nghị	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	393	104	155,6	2005	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2005	Không có tranh chấp	
				393	94	46,7			Đất trồng lúa còn lại			
				393	95	70,9			Đất trồng lúa còn lại			
				394	45	16,8			Đất trồng lúa còn lại			
				394	46	65,8			Đất trồng lúa còn lại			
				394	47	135,5			Đất trồng lúa còn lại			
				394	67	118			Đất trồng lúa còn lại			
				394	73	350,6			Đất trồng lúa còn lại			
				394	75	1155,5			Đất trồng lúa còn lại			
				398	102	58,9			Đất trồng lúa còn lại			
				398	103	138,4			Đất trồng lúa còn lại			
				398	106	298,7			Đất trồng lúa còn lại			
				398	75	53,8			Đất trồng lúa còn lại			
				398	76	372,3			Đất trồng lúa còn lại			
				398	77	95,6			Đất trồng lúa còn lại			
				398	82	1152,3			Đất trồng lúa còn lại			
				398	83	327,7			Đất trồng lúa còn lại			
				398	84	437,7			Đất trồng lúa còn lại			
				398	93	441,3			Đất trồng lúa còn lại			
				398	94	142			Đất trồng lúa còn lại			
36	Ông Phùng Văn Sáu và bà Bế Thị Chiến	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	390	204	814	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1990	không có tranh chấp	
				390	205	237,9			Đất trồng lúa còn lại			
37	Ông Sái văn Đức	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	390	194	604,6	2003	Gia đình tự khai phá	Đất ở tại nông thôn	2003	Không có tranh chấp	
38	Ông Bế Văn Như và bà Bế thị Thuận	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	396	40	112,7	2007	Nhận tặng cho	Đất trồng cây lâu năm	2007	Không có tranh chấp	
				393	139	1393,5			Đất trồng lúa còn lại			
39	Ông Bế Văn Long và bà Đình Thị Trường	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	389	10	571,4	1991	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1991	Không có tranh chấp	
				389	12	118,9			Đất trồng lúa còn lại			
				389	13	109,4			Đất trồng lúa còn lại			
				389	15	223,0			Đất trồng lúa còn lại			
				389	16	85,8			Đất trồng lúa còn lại			
				389	19	153,8			Đất trồng lúa còn lại			
				389	2	180,3			Đất trồng lúa còn lại			
				389	20	174,0			Đất trồng lúa còn lại			
				389	21	247,9			Đất trồng lúa còn lại			
				389	22	252,6			Đất trồng lúa còn lại			
				389	24	378,3			Đất trồng lúa còn lại			
				389	25	176,4			Đất trồng lúa còn lại			
				389	26	92,5			Đất trồng lúa còn lại			
				389	28	246,7			Đất trồng lúa còn lại			
				389	32	90,8			Đất trồng lúa còn lại			
				389	33	56,7			Đất trồng lúa còn lại			
				389	34	181,5			Đất trồng lúa còn lại			
				389	9	289,2			Đất trồng lúa còn lại			
				396	5	554,1			Đất trồng lúa còn lại			
				396	6	380,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	168	126,5			Đất trồng lúa còn lại			

				401	170	40,1			Đất trồng lúa còn lại			
				401	188	80,7			Đất trồng lúa còn lại			
				401	190	81,7			Đất trồng lúa còn lại			
				401	193	24,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	194	126,1			Đất trồng lúa còn lại			
				401	219	100,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	220	129,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	220	129,3			Đất trồng lúa còn lại			
40	Bà Chu Thị Vui và ông Bế Văn Nguyên	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	393	140	29,3	1994	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hàng năm khác	1994	khôn có tranh chấp	
				393	142	144,2			Đất trồng cây hàng năm khác			
				398	211	84,1			Đất trồng lúa còn lại			
				398	212	178,9			Đất trồng lúa còn lại			
				398	213	186,1			Đất trồng lúa còn lại			
				402	13	373,9			Đất trồng lúa còn lại			
				402	17	297,2			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	18	321,2			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	31	158,6			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	32	255,1			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	33	67,7			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	51	60,9			Đất trồng cây hàng năm khác			
				402	6	855,7			Đất trồng lúa còn lại			
41	Bà Vi thị Sự và ông Vi Văn Phúc	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	401	60	851,2	2002	Gia đình tự khai phá	Đất trồng lúa còn lại	2002	không có tranh chấp	
42	Bà Bế Thị Hậu và ông Vi Văn Chức	Thôn Quyết Tiến xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	402	196	343,6	2003	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2003	không có tranh chấp	
				405	133	146,2			Đất trồng lúa còn lại			
				405	135	197,6			Đất trồng lúa còn lại			
				405	157	393,4			Đất trồng lúa còn lại			
				405	159	274,3			Đất trồng lúa còn lại			
				405	85	143,4			Đất trồng lúa còn lại			
				407	3	206,2			Đất trồng lúa còn lại			
				407	3	206,2			Đất trồng lúa còn lại			
43	Ông Vi Mạnh Sự	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	401	104	863,2	1990	Nhận tặng cho	Đất ở tại nông thôn	1990	không có tranh chấp	
				401	111	682,8			Đất trồng lúa còn lại			
				401	135	172,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	141	444,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	144	285,1			Đất trồng lúa còn lại			
				401	145	101,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	146	526,9			Đất trồng lúa còn lại			
				401	153	86,0			Đất trồng cây hàng năm khác			
				401	154	226,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	155	388,7			Đất trồng lúa còn lại			
				401	156	223,9			Đất trồng lúa còn lại			
				401	163	251,9			Đất trồng lúa còn lại			
				401	200	671,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	223	156,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	224	66,8			Đất trồng lúa còn lại			
				402	120	508,7			Đất trồng cây hàng năm khác			
				404	41	165,1			Đất trồng cây hàng năm khác			
				404	42	59,8			Đất trồng cây hàng năm khác			
				404	44	116,3			Đất trồng cây hàng năm khác			
				407	10	120,3			Đất trồng lúa còn lại			
				407	11	97,9			Đất trồng lúa còn lại			
				407	16	119,0			Đất trồng lúa còn lại			
				407	18	149,6			Đất trồng lúa còn lại			
				407	24	120,7			Đất trồng lúa còn lại			

				407	25	296,2			Đất trồng lúa còn lại											
				407	26	502,3			Đất trồng lúa còn lại											
				407	33	130,7			Đất trồng lúa còn lại											
				407	34	124,0			Đất trồng lúa còn lại											
				407	44	130,7			Đất trồng lúa còn lại											
				407	9	75,7			Đất trồng lúa còn lại											
44	Ông Vi Minh Nghị và bà Bế Thị Phan	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	398	15	475.4		Nhận tặng cho	Đất nuôi trồng thủy sản		không có tranh chấp									
				398	17	531.9			Đất ở tại nông thôn											
				398	26	261.8			Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác											
				398	39	62,5	2007		Đất trồng cây hằng năm khác	2007										
				398	40	312,3			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	41	38,4			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	46	573,3			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	53	34,7			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	54	64,3			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	56	397,8			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	63	426,4			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	64	98,3			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	67	577,4			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	68	236,4			Đất trồng cây hằng năm khác											
				398	8	759,2			Đất trồng cây lâu năm											
				45	Ông Bế Viết Tâm và bà Lộc Thị Ngọ	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập			Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập			401	51	39,6	1997	Gia đình tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	1997	Không có tranh chấp	
				46	Bà Chu Thị Hiền	Thôn Quyết tiến, xã Đình Lập			Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập			398	142	204,0	2008	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	2008	Không có tranh chấp	
398	155	236,9	Đất trồng lúa còn lại																	
398	165	215,4	Đất trồng lúa còn lại																	
398	166	201,1	Đất trồng lúa còn lại																	
401	195	112,1	Đất trồng lúa còn lại																	
401	196	288,6	Đất trồng lúa còn lại																	
401	197	314,9	Đất trồng lúa còn lại																	
401	198	322,8	Đất trồng lúa còn lại																	
402	2	380,8	Đất trồng lúa còn lại																	
402	27	147,6	Đất trồng lúa còn lại																	
402	28	397,8	Đất trồng lúa còn lại																	
402	45	813,8	Đất trồng lúa còn lại																	
402	46	375,4	Đất trồng lúa còn lại																	
402	48	112,8	Đất trồng lúa còn lại																	
402	59	191,9	Đất trồng lúa còn lại																	
402	61	132,0	Đất trồng lúa còn lại																	
47	Bà Hoàng Thị Năm và ông Bế văn Minh	'Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	'Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập				394	41		131,2	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng cây hằng năm khác	1990			không có tranh chấp			
							394	44		195,8			Đất trồng cây hằng năm khác							

48	Bà Vi Thị Dân và ông Bế Văn Thống	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	401	143	85,6	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1990	không có tranh chấp	
				401	242	733,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	251	335,2			Đất trồng lúa còn lại			
49	Bế Thị Thanh	Thôn Quyết tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	401	77	139,5	2006	Tự khai phá	Đất trồng cây hằng năm khác	2006	không có tranh chấp	
50	Bà Lý Thị Hường và ông Bế Văn Say	Thôn Quyết tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	398	154	61,1	1985	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1985	không có tranh chấp	
				398	163	642,9			Đất trồng lúa còn lại			
				400	52	25,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	101	550,1			Đất trồng lúa còn lại			
				401	107	229,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	108	196,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	109	400,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	116	73,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	139	549,1			Đất trồng lúa còn lại			
				401	93	147,6			Đất trồng lúa còn lại			
				405	105	162,6			Đất trồng lúa còn lại			
				405	107	469,8			Đất trồng lúa còn lại			
				405	118	438,7			Đất trồng lúa còn lại			
				405	119	89,1			Đất trồng lúa còn lại			
				405	120	176,2			Đất trồng lúa còn lại			
				405	121	196,4			Đất trồng lúa còn lại			
				405	126	431,6			Đất trồng lúa còn lại			
51	Bà Nguyễn Thị Liễu	Thôn Quyết tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	390	154	69,2	1997	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1997	Không có tranh chấp	
				390	155	32,5			Đất trồng lúa còn lại			
				390	156	75,4			Đất trồng lúa còn lại			
				390	176	118,8			Đất trồng lúa còn lại			
				390	177	57,2			Đất trồng lúa còn lại			
				390	178	126,8			Đất trồng lúa còn lại			
				390	179	256,9			Đất trồng lúa còn lại			
				390	181	176,9			Đất trồng lúa còn lại			
				390	182	76,7			Đất trồng lúa còn lại			
				390	184	37,9			Đất trồng lúa còn lại			
				390	185	78,2			Đất trồng lúa còn lại			
				391	6	120,5			Đất trồng lúa còn lại			
52	Ông Bế Văn Sáu và bà Lộc Thị Hồng	Thôn Quyết tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	400	2	76,4	1990	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1990	Không có tranh chấp	
				401	230	275,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	231	161,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	232	105,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	238	572,7			Đất trồng lúa còn lại			
				401	240	537,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	246	116,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	247	197,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	248	342,9			Đất trồng lúa còn lại			
				401	252	498,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	253	71,7			Đất trồng lúa còn lại			
				401	254	940,7			Đất ở tại nông thôn			
				401	256	115,8			Đất trồng lúa còn lại			
				401	257	96,6			Đất trồng lúa còn lại			
				401	263	81,8			Đất trồng lúa còn lại			
				401	276	93,6			Đất trồng lúa còn lại			
				401	277	42,2			Đất trồng lúa còn lại			

				402	150	665,9			Đất trồng lúa còn lại			
				402	152	110,3			Đất trồng lúa còn lại			
				402	153	208,6			Đất trồng lúa còn lại			
				402	161	695,4			Đất trồng lúa còn lại			
				402	162	176,2			Đất trồng lúa còn lại			
				402	163	324,0			Đất trồng lúa còn lại			
				402	168	566,3			Đất trồng lúa còn lại			
				402	169	672,8			Đất trồng lúa còn lại			
				402	170	51,5			Đất trồng lúa còn lại			
				402	172	104,9			Đất trồng lúa còn lại			
				402	177	307,0			Đất trồng lúa còn lại			
				404	39	516,1			Đất trồng lúa còn lại			
53	Bà Bế Thị Mánh và ông Vi Văn Đại	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	401	148	746,9	1994	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1994	không có tranh chấp	
				401	149	431,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	159	295,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	164	1.164,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	165	275,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	166	33,5			Đất trồng lúa còn lại			
				401	167	85,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	179	229,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	181	450,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	184	93,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	208	454,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	212	72,8			Đất trồng lúa còn lại			
				401	213	39,2			Đất trồng lúa còn lại			
				401	228	292,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	241	448,4			Đất trồng lúa còn lại			
				401	249	204,6			Đất trồng lúa còn lại			
				401	250	314,0			Đất trồng lúa còn lại			
				401	259	103,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	260	63,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	261	61,3			Đất trồng lúa còn lại			
				401	262	34,9			Đất trồng lúa còn lại			
				401	278	64,7			Đất trồng lúa còn lại			
54	Bà Mã Thị An và ông Vi Văn Tím	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	Thôn Quyết Tiến, xã Đình Lập	394	125	377,5	1986	Nhận tặng cho	Đất trồng lúa còn lại	1986	không có tranh chấp	
				394	150	77,2			Đất trồng lúa còn lại			
				394	260	1.142,8			Đất nuôi trồng thủy sản			
				394	98	37,3			Đất trồng lúa còn lại			
				394	99	56,6			Đất trồng lúa còn lại			
				398	59	387,0			Đất trồng cây hằng năm khác			
Tổng: 343 thửa đất						5.570,6						

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 10/7/2026, đến ngày 25/7/2026. Tại địa điểm: Nhà văn hoá thôn Quyết Tiến; Trụ sở UBND xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Đình Lập để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

